

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 về việc Phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”; Quyết định số 696/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1912/BGDĐT-GDNN&GDTX ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”; trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 1635/SGDĐT-GDNN&GDTX ngày 15/5/2026 (sau khi có ý kiến góp ý, thống nhất của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan) và báo cáo cập nhật, bổ sung theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 1804/SGDĐT-GDNN&GDTX ngày 28/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 và số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026, nhằm nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Đổi mới toàn diện nội dung, phương thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, linh hoạt, mở, gắn với nhu cầu thị trường lao động và tái cơ cấu kinh tế nông thôn. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn; tạo việc làm bền vững, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo đa chiều và xây dựng nông thôn mới hướng đến hiện đại.

- Làm cơ sở để các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất, cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh.

- Tổ chức đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhu cầu học nghề của người lao động, bảo đảm sau đào tạo người học có việc làm, tự tạo việc làm hoặc nâng cao năng suất, thu nhập.

- Nội dung đào tạo nghề cần bám sát định hướng phát triển kinh tế của tỉnh, ưu tiên các ngành nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, ngành nghề truyền thống và các ngành nghề có tiềm năng tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

- Kết hợp nguồn ngân sách trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai hiệu quả Kế hoạch; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và cơ chế tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, gắn với nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm bền vững, tăng thu nhập cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn hiện đại và phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Giai đoạn 2026-2030 phân đầu đào tạo, đào tạo lại, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho hơn 10.000 người. Trong đó, đào tạo nghề nông nghiệp chiếm 30%, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm 70%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm 60%; người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề tạo việc làm chiếm khoảng 4%; người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

- Tỷ lệ người học có việc làm sau đào tạo: phân đầu đạt trên 85%.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển; địa bàn có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2. Đối tượng

- Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026, số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp cho người lao động gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kết nối cung - cầu lao động, vận động, thu hút người lao động Hà Tĩnh về làm việc tại địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn hiện đại, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống người dân nông thôn; gắn công tác tuyên truyền với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thị trường lao động.

- Đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số và phương tiện truyền thông đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền; đồng thời cần quan tâm giới thiệu, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề hiệu quả, các gương điển hình sau học nghề, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác đào tạo nghề đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của thị trường lao động.

- Rà soát, thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn; ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho người thuộc

diện chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động bị thu hồi đất, lao động ở vùng khó khăn, thanh niên, lao động trong các khu công nghiệp, người cao tuổi có đủ sức khỏe, các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định có nhu cầu tham gia thị trường lao động.

- Tổ chức đào tạo nghề theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện của địa phương và người học; đa dạng hóa các hình thức đào tạo như đào tạo tập trung, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, Chương trình hành động số 12-Ctr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 14/5/2025, Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 19/12/2025, Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026, Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh¹ và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác về đào tạo nghề cho lao động nông thôn có liên quan.

3. Bảo đảm nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và lồng ghép các chương trình, dự án theo quy định để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định, hiệu quả.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, phối hợp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu đào tạo nghề theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

¹ Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 14/5/2025 về triển khai thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 19/12/2025 về thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ trở về địa phương giai đoạn 2025-2030; Chương trình hành động số 12-Ctr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kết nối cung - cầu lao động, vận động, thu hút người lao động Hà Tĩnh về làm việc tại địa phương.

- Xây dựng, phát triển, cập nhật các chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng với sự thay đổi và phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng phát triển các chương trình đào tạo trong nhóm nghề về công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong đào tạo nghề; phát triển học liệu số, bài giảng điện tử và các nền tảng học tập trực tuyến nhằm hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình đào tạo linh hoạt.

- Xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo cho lao động nông thôn; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực; yêu cầu trình độ và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, trình độ, ngành nghề đào tạo) của doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động; ưu tiên các nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động cao tại địa phương.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cùng các kỹ năng nghiệp vụ khác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, nhà khoa học, nghệ nhân, người sản xuất giỏi trong hoạt động đào tạo nghề.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, phương tiện vận chuyển lưu động cho các cơ sở giáo dục công lập tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong đó, ưu tiên các cơ sở đào tạo tại các xã có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

- Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao

động ở từng vùng, từng địa phương; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động.

- Tăng cường hợp tác đào tạo giữa doanh nghiệp/cơ sở sản xuất với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn như tập đoàn Vingroup, Khu kinh tế Vũng Áng, các khu, cụm công nghiệp, ... trong đào tạo và tuyển dụng lao động sau đào tạo.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, mở ra cơ hội để lao động nông thôn hoà nhập tốt với thị trường lao động quốc tế.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nước ngoài trong việc trao đổi kinh nghiệm quản lý, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo và người lao động.

- Tăng cường tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tiếp nhận hỗ trợ về chương trình đào tạo, trang thiết bị, công nghệ và phương pháp đào tạo tiên tiến; đẩy mạnh liên kết đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Từng bước mở rộng hợp tác đào tạo các ngành, nghề có tiềm năng tham gia thị trường lao động ngoài nước; hỗ trợ người lao động nông thôn nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và tác phong công nghiệp, tạo điều kiện tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước.

8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; xây dựng các tiêu chí, chỉ số theo dõi, đánh giá nhằm bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

- Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức các hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Lồng ghép kinh phí thực hiện các nội dung về đào tạo nghề đã được phê duyệt trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có), các Chương trình, Đề án khác có liên quan theo quy định pháp luật.

- Kinh phí từ nguồn huy động khác cho các hoạt động đào tạo nghề lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

2. Cơ chế tài chính thực hiện Chương trình: cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và các quy định pháp luật liên quan về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức thực hiện kế hoạch này; chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo mục đích, yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả, thiết thực.

b) Xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo cho lao động nông thôn; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo cho người học phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đào tạo nghề.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn tăng cường phối hợp, liên kết, gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ngành Trung ương về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì hướng dẫn chuyên môn đối với các nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp; định kỳ rà soát, cập nhật danh mục nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu tái

cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu lao động trong các chuỗi giá trị nông nghiệp, vùng sản xuất tập trung và khu vực chuyển đổi cơ cấu sản xuất để làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với thực tiễn; đặc biệt là các ngành nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ, chế biến nông sản, phát triển kinh tế hợp tác và làng nghề.

c) Chỉ đạo lồng ghép hoạt động đào tạo nghề trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; hoạt động khuyến nông và phát triển vùng nguyên liệu tập trung.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo thực hành, thực tập và tiếp nhận lao động sau đào tạo.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo đối với các nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp; kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại về nội dung chuyên môn ngành Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình đào tạo nghề nông nghiệp.

e) Chỉ đạo Trung tâm khuyến nông gắn kết các hoạt động khuyến nông với hoạt động đào tạo nghề, tổ chức nhân rộng mô hình đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung chi, định mức chi, trình tự lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với địa phương cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với các nhóm đối tượng theo quy định.

5. Sở Công Thương

- Phối hợp triển khai đào tạo nghề gắn với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động đang làm việc tại các cơ sở này đăng ký học nghề khi có nhu cầu.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy

phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh, tạo việc làm ổn định cho người lao động nông thôn sau đào tạo.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ (ưu tiên công nghệ sinh học, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ bảo quản và chế biến sâu) vào sản xuất, kinh doanh cho lao động nông thôn sau khi học nghề.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ (đặc biệt chú trọng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP); hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho lao động, thanh niên khu vực nông thôn; kết nối các dự án, ý tưởng khởi nghiệp với định hướng phát triển Hệ sinh thái và Trung tâm Đổi mới sáng tạo của tỉnh; định hướng lồng ghép nội dung chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các chương trình đào tạo nghề.

- Khuyến khích triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm dự báo tác động của xu hướng công nghệ mới, làm cơ sở đề xuất các ngành nghề đào tạo bổ sung phù hợp với thực tiễn; phối hợp chuẩn hóa và số hóa tài liệu, giáo trình, học liệu phục vụ công tác đào tạo nghề.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, kênh thông tin cơ sở cấp xã trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền các chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tuyên truyền giới thiệu các nghề đào tạo, các mô hình dạy nghề gắn với việc làm hiệu quả trên địa bàn.

- Phối hợp định hướng đào tạo nghề gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, du lịch cộng đồng và du lịch nông thôn.

- Tham gia đánh giá hiệu quả công tác đào tạo nghề đối với các nghề thuộc lĩnh vực du lịch; đề xuất điều chỉnh nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi theo quy định nhằm hỗ trợ người lao động sau khi học nghề có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và tăng thu nhập.

- Hướng dẫn người lao động nông thôn tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sinh kế, mở rộng sản xuất, kinh doanh sau đào tạo nghề.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi đối với người lao động nông thôn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, miền núi tích cực tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề, chuyển đổi việc làm phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Phối hợp nắm bắt nhu cầu học nghề, việc làm của Nhân dân; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền để điều chỉnh nội dung, ngành nghề đào tạo phù hợp, sát thực tế.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trọng tâm giám sát hiệu quả sau đào tạo (việc làm, thu nhập, tính bền vững).

- Tăng cường vận động nguồn lực xã hội, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế tham gia học nghề và tạo việc làm sau đào tạo. Phối hợp triển khai các mô hình hỗ trợ sinh kế, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với đào tạo nghề phù hợp, như: Kinh tế vườn, rừng, chăn nuôi, nghề biển, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu lao động.

10. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp và phân luồng lao động nông thôn; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về học nghề, việc làm và chuyển đổi nghề.

- Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của địa phương và của người học. Đẩy mạnh tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm giúp người lao động nông thôn nâng cao trình độ kỹ năng nghề đáp ứng với yêu cầu của thị trường lao động.

- Chủ động rà soát, cập nhật chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, khoa học - công nghệ trong quản lý đào tạo và giảng dạy.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng mềm, kỹ năng sống và tác phong lao động công nghiệp cho người học; chú trọng kỷ luật lao động, ý thức trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc.

- Liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

- Tham gia xây dựng, cung cấp thông tin cho cơ sở dữ liệu đào tạo, việc làm và thị trường lao động của tỉnh; định kỳ báo cáo kết quả đào tạo, tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp theo quy định.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030, kế hoạch hằng năm tại địa phương đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế; hằng năm, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức điều tra, rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp làm cơ sở đề xuất chỉ tiêu đào tạo.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyển sinh và truy vết tình trạng việc làm của người học sau đào tạo. Ưu tiên đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ năng lực, uy tín, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động và cam kết giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

- Thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả.

- Theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm sau khi học nghề. Chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đăng ký và kết quả thực hiện của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu, hiệu quả các nội dung được giao tại Kế hoạch, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh; } để b/c
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Chánh VP, PCVP phụ trách lĩnh vực;
- Trung tâm Thông tin &XT,HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nguyệt

PHỤ LỤC 01
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề	UBND cấp xã	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản
3	Rà soát, cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi Trường; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Năm 2026	Văn bản
4	Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người dân	UBND cấp xã	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản
5	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã, các cơ sở GDNN	Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đơn vị liên quan	Báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6 hàng năm; Báo cáo năm trước ngày 15/12 hàng năm; Báo cáo đột xuất	Văn bản
6	Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Hàng năm, cuối giai đoạn	Văn bản

PHỤ LỤC 02

**DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO CỤ THỂ CÁC NĂM
(TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030)**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Năm	Số lượng	Số lượng (ĐVT: Người)
Năm 2026		1.050
Năm 2027		2.600
Năm 2028		2.600
Năm 2029		2.600
Năm 2030		1.329
Tổng giai đoạn		10.179